

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 25-03-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thủy, bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Ông Lò Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Văn S, tên gọi khác: Không; Si năm: 1980 tại huyện Phú Xuyên, T phố Hà Nội; Nơi cư trú: bản N, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 3/2, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Tiến D, Si năm 1942 và bà Nguyễn Thị Đ, Si năm 1945; Bị cáo có vợ: Trần Thị T Si năm: 1984 và có 01 con, Si năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2020 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Cà Văn K, Si năm 1996; trú tại: bản Phiêng L, xã Chiềng Kh, huyện QN, tỉnh Sơn La (đã chết).

Đ diện hợp pháp của bị hại Cà Văn K: Ông Cà Văn Ch, Si năm 1954 (Là ông nội); Nơi cư trú: bản Phiêng L, xã Chiềng Kh, huyện QN, tỉnh Sơn La; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lò Văn Ph, Si năm 1993; trú tại: bản Ng, xã Phổng La Kh, huyện TC, tỉnh Sơn La (đã chết).

Đ diện hợp pháp của bị hại Lò Văn Ph: Chị Quàng Thị Si, Si năm 1994 (Là vợ); Nơi cư trú: bản Ng, xã Phổng La, huyện TC, tỉnh Sơn La; vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn dân sự: Anh Trần Trung Th, Si năm 1970; Nơi cư trú: bản N, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Cà Văn T, Si năm 1977 (là bố đẻ của bị hại Cà Văn K); Nơi cư trú: bản Phiêng L, xã Chiềng Kh, huyện QN, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lò Thị Ph, Si năm 1975, (là mẹ đẻ của bị hại Cà Văn K); Nơi cư trú: bản Phiêng L, xã Chiềng Kh, huyện QN, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Cháu Cà Thị Bích Ng, Si năm 2016 (là con của bị hại Cà Văn K); Nơi cư trú: bản Lái Cang, xã Phổng Lái, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

Người Đ diện hợp pháp của cháu Cà Thị Bích Ng: Chị Lò Thị Lan, Si năm: 1997, (Là mẹ đẻ); Nơi cư trú: bản Lê, xã Tông Cọ, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông Lò Văn Ta, Si năm 1946 (là bố đẻ của bị hại Lò Văn Ph); Nơi cư trú: bản Ng, xã Phổng La, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

5. Bà Tòng Thị Lu, Si năm 1946 (là mẹ đẻ của bị hại Lò Văn Ph); Nơi cư trú: bản Ng, xã Phổng La, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

6. Chị Quàng Thị Si, Si năm 1994 (là vợ của bị hại Lò Văn Ph); Nơi cư trú: bản Ng, xã Phổng La, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

7. Cháu Lò Thị Ng, Si năm 2012 (là con của bị hại Lò Văn Ph); Nơi cư trú: bản Ng, xã Phổng La, huyện TC, tỉnh Sơn, vắng mặt tại phiên tòa.

8. Cháu Lò Thị Khởi M, Si năm 2014 (là con của bị hại Lò Văn Ph); Nơi cư trú: bản Ng, xã Phổng La, huyện TC, tỉnh Sơn, vắng mặt tại phiên tòa.

9. Cháu Lò Văn Tuyển, Si năm 2017 (là con của bị hại Lò Văn Ph); Nơi cư trú: bản Ng, xã Phổng La, huyện TC, tỉnh Sơn, vắng mặt tại phiên tòa.

Người Đ diện hợp pháp của cháu Lò Thị Ng, Lò Thị Khởi M, Lò Văn Tuyển là: Chị Quàng Thị Si, Si năm 1994, (Là mẹ đẻ); Nơi cư trú: bản Ng, xã Phổng La, huyện TC, tỉnh Sơn, vắng mặt tại phiên tòa.

*** Đ diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án** ông Cà Văn T, bà Lò Thị Ph, cháu Cà Thị Bích Ng, chị Lò Thị Lan là ông Cà Văn Ch, Si năm 1954; Nơi cư trú: bản Phiêng L, xã Chiềng Kh, huyện QN, tỉnh Sơn La; vắng mặt tại phiên tòa.

*** Đ diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án** ông Lò Văn Ta, bà Tòng Thị Lu, cháu Lò Thị Ng, cháu Lò Thị Khởi M, cháu Lò Văn Tuyển là chị Quàng Thị Si, Si năm 1994 (là vợ của bị hại Lò Văn Ph); Nơi cư trú: bản Ng, xã Phổng La, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/8/2020, Đào Văn S, Si năm 1980, trú tại: Tiểu khu 3/2, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La, điều khiển xe ô tô tải BKS 23C - 033.24 đi từ bản N, xã CN, huyện MS lưu thông theo đường Quốc lộ 6A đến T phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để giao hàng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 342 + 300m Quốc lộ 6A thuộc địa phận bản CM, xã CP, huyện TC, S quan sát phát hiện xe mô tô mang BKS: 26M1-172.54 đang lưu thông chạy ngược chiều phía trước do Cà Văn K, Si năm: 1996, trú tại: Bản Phiêng L, xã Chiềng Kh, huyện QN, tỉnh Sơn La điều khiển chở theo sau là Lò Văn Ph, Si năm: 1993, trú tại: Bản Ng, xã Phổng La, huyện TC, tỉnh Sơn La. Theo lời khai của S: S nhìn thấy xe mô tô có biểu hiện đánh võng, lần S phân đường của xe ô tô S điều khiển, do đó S điều khiển xe ô tô tránh S phân đường bên trái theo hướng đang lưu thông của mình (Hướng Hà Nội - Điện Biên) nhưng do khoảng cách giữa 02 xe quá gần, S không kịp điều khiển xe ô tô S phân đường bên phải theo chiều đi của mình nên bên trái đầu xe ô tô do S điều khiển đã đâm vào đầu xe mô tô do K điều khiển (Điểm va chạm nằm trên phần đường bên trái Hướng Hà Nội - Điện Biên). Sau va chạm, xe mô tô BKS 26M1-172.54 cùng anh Ph và anh K bị đẩy ngược lại, đổ xuống phần đường bên trái hướng Hà Nội - Điện Biên. Hậu quả làm Cà Văn K tử vong ngay tại chỗ, Lò Văn Ph tử vong trên đường đi cấp cứu, phương tiện xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ: Một xe ô tô BKS: 23C - 033.24; một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 005758; một giấy phép lái xe hạng FC số: 140027000208 mang tên Đào Văn S; một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 9920664; một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, tự nguyện của chủ xe ô tô số: 0172617, tên chủ xe: Trần Văn Vinh; một xe mô tô BKS: 26M1- 172.54.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy của Đào Văn S ngay sau khi xảy ra tai nạn là 0,000 mg/l lít khí thở, âm tính với ma túy.

Sau khi tai nạn xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi, phương tiện để xác định nguyên nhân tai nạn. Kết quả như sau:

- Khám nghiệm hiện trường cho thấy: Đo từ mốc cố định chéch chéo S trái 3,80m là tâm đầu vết (1), vết (1) là vết phanh chạy T đường thẳng theo chiều Hà Nội - Điện Biên, nằm bên phần đường nhựa phải, trên mặt vết để lại lớp mùn cao su màu đen, có kích thước 13,65m x 0,55m. Tâm đầu vết (1) cách mép đường nhựa phải 1,30m, cách vạch kẻ tim đường 1,75m, giữa vết (1) cách mép đường nhựa phải 1,60m, cuối vết (1) là điểm dừng cuối cùng của dàn bánh lốp phía sau bên phải xe ô tô 23C-03324, cách mép đường nhựa phải 1,80m. Đo từ tâm đầu vết (1) chéch chéo S trái 1,90m là tâm đầu vết (2), vết (2) là vết trượt của hoa lốp, chạy thẳng đường thẳng song song với vết (1), trên mặt vết để lại mùn cao su màu đen mờ, có kích thước 13,30 x 0,50m. Tâm đầu vết (2) nằm trên vạch kẻ tim đường, cách mép đường nhựa phải 3,20m, giữa vết (2) cách mép đường nhựa phải 3,25m, cuối vết (2) cách mép đường nhựa phải 3,60m, Cuối vết (2) là điểm dừng đỗ cuối cùng của bánh lốp phía sau bên trái xe ô tô 23C-03324. Đo từ đầu vết (1) về phía Điện Biên 18,10m là tâm đầu vết (3), vết (3) là vết trượt của hoa lốp, vết chạy T đường thẳng theo chiều Hà

Nội - Điện Biên, vết nằm bên phần đường nhựa trái, trên mặt vết để lại lớp mùn cao su màu đen và bột đá màu trắng, có kích thước 3,30m x 0,22m, đầu vết cách mép đường nhựa phải 3,80m, đầu vết (3) cách vạch kẻ tim đường 0,70m, cuối vết (3) cách mép đường nhựa 3,80m, là điểm dừng cuối cùng của dàn lốp phía trước bên trái xe ô tô 23C-03324, cách vạch kẻ tim đường 0,70m. Đo từ đầu vết (3) chéo S phải về phía Điện Biên 0,60m là tâm đầu vết (4). Vết (4) là vết cà trượt chạy đứt quãng hình vòng cung từ phải qua trái, nằm bên phần đường trái chiều Hà Nội - Điện Biên, trên mặt vết để lại lớp bột đá màu trắng, có kích thước 7,50m, điểm rộng nhất là 02cm. Đầu vết (4) cách mép đường nhựa phải 3,51m, đầu vết (4) cách vạch kẻ tim đường 0,47m, cuối vết cách mép đường phải 5,17m. Cuối vết (4) là điểm dừng cuối cùng của cần phanh bên phải xe mô tô 26M1-17254. Đo từ đầu vết (4) chéo S trái về phía Điện Biên 4,80m là đầu của tử thi, được đánh dấu (5), vị trí tử thi nằm bên phần đường nhựa trái chiều Hà Nội - Điện Biên. Đầu tử thi cách mép đường nhựa trái 0,70m, chân trái tử thi cách mép đường nhựa trái 1,57m. Tử thi khi đo tại hiện trường có kích thước 1,60m x 0,36m. Tại vị trí đầu tử thi để lại vùng dịch màu nâu đỏ có diện tích 0,75m x 0,45m. Đo từ đầu tử thi chéo ra lề đường trái 1,60m là tâm điểm (6), điểm (6) để lại trên lớp cỏ và lá cây khô vùng dịch màu nâu đỏ, có diện tích 0,30 x 0,33m. Tâm điểm (6) cách mép đường nhựa trái 0,70m. Đo từ đầu vết (4) về phía Điện Biên 7,60m là vị trí đỗ ngã cuối cùng của xe mô tô 26M1-17254, vị trí số (7), tư thế xe mô tô 26M1-17254 đổ nghiêng S phải, ngang so với mặt đường nhựa. Tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép đường nhựa phải 4,70m, tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường nhựa trái 0,51m. Tâm trục bánh trước xe mô tô 26M1-17254 cách mép lốp ngoài phía trước bên trái xe ô tô 23C-03324 là 4,68m, mép lốp ngoài phía trước bên phải xe ô tô 23C-03324 cách mép đường nhựa phải 1,60m và cách vạch kẻ tim đường 1,58m.

Trên hiện trường để lại nhiều mảnh nhựa, kính, giày, dép của nạn nhân rơi vãi trên mặt đường nhựa. Trên hiện trường không phát hiện các dấu vết khác.

- Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

Xe ô tô BKS: 23C-033.24 để lại các dấu vết sau: Tại vị trí ba đờ xôc phía trước bên trái để lại một vết va đập mới, vết làm đẩy chùn lớp kim loại từ trước về sau, các mối bắt giữ bắt bung ra khỏi vị trí bắt giữ ban đầu. Vết đẩy chùn về sau 50cm, vết có kích thước 80cm x 47cm. Tâm vết cao so với mặt đất 85cm. Trên mặt vết có các vết cà trượt, bám dính chất màu đen. Cụm đèn pha phía trước bên trái bị vỡ, đẩy chùn từ trước về sau, bóng đèn pha, ốp bảo vệ đèn bị vỡ, không rõ hình dạng. Tâm vết cao so với mặt đất 1,1m. Khung sắt bắt giữ ba đờ xôc phía trước bên trái để lại vết va đập mới có chiều hướng từ trước về sau. Vết làm đẩy chùn phần kim loại về sau so với vị trí ban đầu 30cm. Bậc thang kim loại lên xuống xe bên trái để lại 01 vết cà trượt, vết làm mài mòn, lõm, xước lớp sơn, để lại lớp kim loại màu trắng bên trong, vết có kích thước 15cm x 7cm. Vết cao so với mặt đất 67cm. Bàn giá kim loại bị lệch so với vị trí ban đầu. Thanh ba dọc dẫn hướng bên trái để lại 01 vết va đập, vết làm chày lớp bụi đất, lớp sơn bên ngoài, để lộ lớp kim loại bên trong, vết có kích thước 20cm x 6cm. Tâm vết cao so với mặt đất 70cm. Ốp mặt nạ bảo vệ phía trước bên trái phần đầu xe để lại một vết va đập mới, có chiều hướng từ trước về sau. Vết làm vỡ lớp nhựa ốp bảo vệ. Vết làm lõm lớp kim loại, bong tróc lớp sơn

bảo vệ bên ngoài, vết có kích thước 30cm x 20cm. Tâm vết cao so với mặt đất 1,5m. Kiểm tra phần sườn xe hai bên và đuôi xe: không phát hiện va chạm mới.

Xe mô tô BKS 26M1-17254 để lại các dấu vết sau: Mặt nạ bảo vệ, nắp lô, tay lái xe, cụm đèn pha, đèn tín hiệu bật bung ra khỏi vị trí bắt giữ ban đầu, vỡ nát không rõ hình. Cánh yếm bên trái, bên phải bị vỡ, rời khỏi vị trí bắt giữ ban đầu. Trục giảm xóc phía trước bên phải để lại 01 vết tỳ trượt dọc theo trục xe, vết có hướng từ trước về sau, kích thước 30cm x 4cm. Tâm vết cao so với mặt đất 40cm. Chấn bunn phía trước để lại vết va đập mới, vết làm vỡ phần nhựa, kích thước 18cm x 10cm. Vết cao so với mặt đất 55cm. Tại bộ phận làm mát bên trái để lại vết va đập, làm lõm lớp kim loại và bong tróc lớp sơn bên ngoài, để lại lớp kim loại bên trong, vết có kích thước 10cm x 2cm. Tâm vết cao so với vị trí mặt đất 60cm. Tại vị trí ốp nhựa bảo vệ sườn xe phía sau bên phải để lại vết chà trượt mới, vết có chiều hướng từ dưới lên trên. Vết làm chầy lớp sơn bên ngoài, để lộ lớp nhựa màu đen bên trong. Vết có kích thước 6cm x 1cm. Vết cao so với mặt đất 75cm. Kiểm tra phần đuôi xe: không phát hiện dấu vết mới.

- Khám nghiệm tử thi đối với anh Cà Văn K hồi 21 giờ 00 phút, ngày 25/8/2020 tại bản CM, xã CP, huyện TC.

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Đầu: Ch giữa đỉnh đầu có hai vết xây xước da bầm tím cạnh nhau, kích thước từng vết là 4 x 3cm và 5 x 2,2 cm. Thái dương có vết xây xước da kích thước 4,2 x 2,1cm, vùng trán quanh chân tóc có vết xây xước da nằm ngang kích thước 13 x 3,5 cm. Mặt: Ch giữa, song song cung tai có vết xây xước da 3,1 x 1cm, môi trên, môi dưới xuống cằm có vết thương bầm dập kích thước 5 x 3,2 cm, xương hàm mặt không phát hiện tổn thương, răng số 1, 2 hàm trên phải và răng số 1 hàm trên trái gãy vào trong, khuyết mất răng số 3 hàm dưới trái, Mệng nhiều máu, lỗ mũi, tai khô. Cổ: Ch giữa cổ, tương ứng sụn giáp có vết xây xước da 3 x 1,5cm, không phát hiện tổn thương đốt sống cổ. Vùng ngực, bụng: Ch giữa ngực có một vết xây xước da nằm dọc kích thước 6 x 0,5cm. Tại 1/3 giữa xương đòn trái có vết xây xước da kích thước 2,7 x 0,6cm, rãnh delta ngực trái có vết xây xước da 6 x 2cm, tại ngực phải tương ứng xương sườn IV có vết xây xước da kích thước 7 x 0,3cm, hệ thống xương lồng ngực không phát hiện tổn thương. Tay, chân: Tay, tại mặt mu đốt 1, 2 ngón III tay trái có các vết da kích thước 0,5 x 1,5cm, tại mặt mu ngón I, II tay phải, bàn ngón IV tay trái có các vết rách da kích thước 0,5 x 1,5cm, mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải xây xước da có kích thước 3 x 1,5cm. Chân: Toàn bộ mặt ngoài đùi trái kéo dài xuống 1/3 trên cẳng chân trái có các vết xây xước da đa chiều hướng trên diện 40 x 10cm, đầu gối phải có vết bầm tím xây xước da 5,2 x 3cm, mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải xây xước da kích thước 3,5 x 0,6cm, mặt sau 1/3 trên cẳng chân trái từ khoeo xuống có đám bầm tím xây xước da trên diện 20 x 11cm, chiều từ trên xuống dưới, từ trái S phải. Vùng chậu, hông, Si dục: Si dục ngoài, hậu môn khô, sạch.

Mổ tử thi: Rạch da đầu tổ chức dưới da trán trái tụ máu, mở hộp sọ thấy màng não căng, xuất huyết ngoài màng cứng vùng đỉnh, xuất huyết dưới nhện vùng hãm, tụ máu não thất. Mạch máu não cương tụ vùng chẩm, tổ chức não vùng chẩm hai bên phù căng, mất các rãnh cuốn não.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1496 ngày 10/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “nguyên nhân chết: chấn thương sọ não, chảy máu màng mềm, tụ máu não thất, phù não”.

- Khám nghiệm tử thi đối với anh Lò Văn Ph hồi 00 giờ 20 phút, ngày 26/8/2020 tại bản Ng, xã Phồng La, huyện TC.

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Đầu: Hộp sọ có tiếng kêu bất thường, vùng thái dương phải sưng nề biến dạng. Mặt: Vùng mắt phải ra sau có đám xây xước xen lẫn rách da, kích thước 6 x 2,5cm, đuôi mắt trái có vết thương rách da, chiều từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ phải S trái, kích thước 3 x 0,5cm, sâu sát xương, xung quanh xây xước da sưng nề bầm tím, mắt trái bầm tím, vùng má trái từ M mắt xuống xây xước da kích thước 5,5 x 2,5cm, sờ nắn có dấu hiệu lạo xạo xương gò má trái, vùng trước cằm phải có vết xây xước da nằm ngang kích thước 3,4 x 0,7cm, xương hàm, cung răng nguyên vẹn, lưỡi thè ra khỏi cung răng 1cm, đầu lưỡi bầm tím. Cổ: Sờ nắn lác không phát hiện tổn thương. Vùng ngực, bụng: Ngực, từ hõm ức S xương đòn trái có đám xây xước da bầm tím kích thước 12 x 4cm, xương lồng ngực nguyên vẹn, bụng, cách bờ trên mào chậu phải 1cm có vết xây xước da 2,5 x 1cm. Tay, chân: Tay, mặt sau từ cổ tay xuống mu bàn, ngón I, II, III tay phải có các vết xây xước da rải rác, mặt trước khủy tay trái có vết bầm tím 5 x 4,2cm, mặt trước cổ tay trái có vết xây xước da 2,3 x 3,4cm. Chân: 1/3 dưới đùi trái gấp góc, biến dạng bất thường, dấu hiệu lạo xạo xương, mặt trước, dưới xương bánh chè trái có đám xây xước da 6 x 3,5cm, mặt mu khớp bàn ngón chân trái có vết xây xước da 3 x 2,5cm. Vùng chậu, hông, Si dục: Si dục ngoài, hậu môn khô, sạch. Mặt sau cơ thể không phát hiện tổn thương.

Mô tử thi: Rạch da đầu tổ chức dưới da, cơ bầm tụ máu não, xương hộp sọ nguyên vẹn, mở hộp sọ thấy màng não cứng căng, rạch màng não có nhiều máu chảy ra, trong các rãnh cuộn não có rất nhiều máu tụ, não phù, cuộn não nông, màng nuôi xuất huyết lan tỏa.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1497 ngày 10/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “nguyên nhân chết: chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu màng mềm, phù não”.

Kết luận định giá tài sản số: 242/KL-HĐĐG ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC kết luận: Thiệt hại do tai nạn giao thông của xe ô tô BKS: 23C-033.24, là: 5.500.000 đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn), của xe mô tô BKS: 26M1-172.54 là: 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định điều kiện và nguyên nhân vụ tai nạn như sau:

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và phương tiện, lời khai của bị cáo Đào Văn S và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án quá trình điều tra xác định được Đào Văn S có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông không đi đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình tại đường không có dải phân cách phân chia mặt đường T hai chiều xe chạy riêng biệt nên khi tránh xe đi ngược chiều đã gây tai nạn giao thông, hậu quả chết hai người.

Hành vi Đào Văn S đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ.

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Đào Văn S và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, trợ cấp nuôi con cho gia đình bị hại Cà Văn K tổng số tiền là: 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng), bị cáo Đào Văn S và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thỏa thuận bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, trợ cấp nuôi con, tiền sửa xe cho gia đình bị hại Lò Văn Ph tổng số tiền là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Gia đình các bị hại đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 16/CT- VKS ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Đào Văn S về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Đào Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn S 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589; Điều 591; Điều 601 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo Đào Văn S đã tự nguyện bồi thường số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) cho gia đình bị hại Cà Văn K, bồi thường số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho gia đình bị hại Lò Văn Ph. Gia đình các bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

Chấp nhận việc bị cáo Đào Văn S không có yêu cầu đối với bị đơn dân sự.

Chấp nhận việc anh Trần Trung Th không yêu cầu bị cáo Đào Văn S bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại chiếc xe ô tô BKS: 23C - 033.24, nhãn hiệu TMT cho ông Trần Trung Th. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại chiếc xe mô tô BKS: 26M1- 172.54, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter cho anh Lò Văn Dân (là anh trai ruột cho bị hại Lò Văn Ph).

Trả lại cho bị đơn dân sự anh Trần Trung Th: Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 005758, tên chủ xe: Trần Văn Vinh; Một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 9920664; Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, tự nguyện của chủ xe ô tô số: 0172617, tên chủ xe Trần Văn Vinh.

Trả lại cho bị cáo Đào Văn S: Một giấy phép lái xe hạng FC số: 140027000208 mang tên Đào Văn S.

Buộc bị cáo Đào Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn S thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị Đ diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đ diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người Đ diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường cho gia đình người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã Th hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Th hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị đơn dân sự, Đ diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người Đ diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Việc Đ diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người Đ diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, người vắng mặt đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử căn cứ khoản 1 điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Ngày 25/8/2020, Đào Văn S điều khiển xe ô tô tải BKS 23C - 033.24 tham gia giao thông theo chiều Hà Nội - Điện Biên. Khi đi đến Km 342 + 300m Quốc lộ 6A thuộc địa phận bản CM, xã CP, huyện TC, khi S tránh xe đi ngược chiều, S không đi đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình tại đường không có dải phân cách phân chia mặt đường T hai chiều xe chạy riêng biệt nên đã gây tai nạn cho anh Cà Văn K và Lò Văn Ph, hậu quả làm Cà Văn K tử vong ngay tại chỗ, Lò Văn Ph tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường La ngày 25/8/2020; vật chứng đã thu giữ; kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả khám nghiệm phương tiện; kết quả khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Bị cáo Đào Văn S điều khiển phương tiện (xe ô tô) tham gia giao thông, không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ, không đi đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình nên khi tránh xe đi ngược chiều S đã gây tai nạn làm chết hai người, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 4; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đào Văn S đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ với tình tiết định khung tăng nặng “làm chết hai người” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS năm 2015.

[3] Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, Th hiện do lỗi vô ý, trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm phạm về tính mạng, sức khỏe và tài sản công dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bảo lãnh của Ch quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có bảo lãnh của Ch quyền địa phương, có khả năng tự cải tạo. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội; việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Th hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Đào Văn S đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền trợ cấp nuôi con, tiền sửa xe cho gia đình bị hại Lò Văn Ph tổng số tiền là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, trợ cấp nuôi con cho gia đình bị hại Cà Văn K tổng số tiền là: 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Gia đình bị hại Cà Văn K, Lò Văn Ph đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị bị cáo, bị đơn dân sự bồi thường gì thêm.

Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, do đó cần chấp nhận, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Đào Văn S không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự đối với bị đơn dân sự anh Trần Trung Th, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe ô tô tải mang BKS: 23C-033.24 do tai nạn giao thông gây ra, chủ xe là Trần Trung Th không có yêu cầu đối với bị cáo Đào Văn S, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Vật chứng vụ án: Đối với một xe ô tô BKS: 23C - 033.24, nhãn hiệu TMT, bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Trung Th, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Trần Trung Th là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với xe mô tô BKS: 26M1- 172.54, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của gia đình bị hại Lò Văn Ph, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã trả lại xe mô tô BKS 26M1-172.54 cho anh Lò Văn Dân (là anh trai ruột của bị hại Lò Văn Ph) là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 005758, tên chủ xe: Trần Văn Vinh; Một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 9920664; Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, tự nguyện của chủ xe ô tô số: 0172617, tên chủ xe Trần Văn Vinh, là giấy tờ kèm theo xe ô tô BKS: 23C - 033.24, cần trả lại cho bị đơn dân sự anh Trần Trung Th:

Đối với một giấy phép lái xe hạng FC số: 140027000208 mang tên Đào Văn S là giấy tờ tùy thân của bị cáo Đào Văn S, cần trả lại cho bị cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đào Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Bị cáo, Đ diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người Đ diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố Tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn S phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Đào Văn S 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/03/2021).

Giao bị cáo Đào Văn S cho Ủy ban nhân dân xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đào Văn S có trách nhiệm phối hợp với UBND xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Th hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận bị cáo Đào Văn S đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền trợ cấp nuôi con, tiền sửa xe cho gia đình bị hại Lò Văn Ph tổng số tiền là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, trợ cấp nuôi con cho gia đình bị hại Cà Văn K tổng số tiền là: 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

Chấp nhận gia đình bị hại Cà Văn K, Lò Văn Ph không yêu cầu bị cáo, bị đơn dân sự bồi thường gì thêm.

Bị cáo Đào Văn S không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự đối với bị đơn dân sự anh Trần Trung Th, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

Anh Trần Trung Th không yêu cầu bị cáo Đào Văn S bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Vật chứng vụ án:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện TC đã trả lại cho anh Trần Trung Th một chiếc xe ô tô BKS: 23C - 033.24, nhãn hiệu TMT, loại xe tải có mui, màu vàng, số loại: KC240145T, số khung: 3A11L1F30086, số máy: 714TF1A00040; trả lại anh Lò Văn Dân 01 chiếc xe mô tô BKS: 26M1- 172.54, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn xanh, đen.

Trả lại cho bị đơn dân sự anh Trần Trung Th: Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 005758 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 21/10/2016, tên chủ xe: Trần Văn Vinh, Si năm 1990, Đ chỉ: Tân Tấu, Tân T, Bắc Quang, Hà Giang; Một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 9920664 do Công ty cổ phần kiểm định phương tiện vận tải Sơn La cấp ngày 21/10/2019, có giá trị đến hết ngày 20/10/2020; Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, tự nguyện của chủ xe ô tô số: 0172617, tên chủ xe Trần Văn Vinh, do Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long - Sở giao dịch Mền Bắc cấp ngày 30/10/2019.

Trả lại cho bị cáo Đào Văn S: Một giấy phép lái xe hạng FC số: 140027000208 mang tên Đào Văn S, do Sở giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 28/10/2015, có giá trị đến ngày 28/10/2020.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

Buộc bị cáo Đào Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo Đào Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/03/2021).

Bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/03/2021).

Đ diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Người Đ diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC (2);
- Công an huyện TC;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Nghĩa

Trương Thị Thủy

Lý Thị Vinh

Vũ Văn Nghĩa

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC (2);
- Công an huyện TC;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Bị cáo; bị đơn dân sự, địa diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người Đ diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Nghĩa

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thủy

Lý Thị Vinh

Vũ Văn Nghĩa